

## GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH- TIỀN TỆ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM SAU GIAI ĐOẠN KÍCH CẦU TIÊU DÙNG VÀ ĐẦU TƯ

PGS.TS. Nguyễn Đức Hưng \*

Nhằm chống suy giảm kinh tế do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, Chính phủ hàng loạt nước trên thế giới cũng như Việt Nam đưa ra các gói cứu trợ tài chính và gói kích cầu mạnh mẽ với kỳ vọng chống đỡ lại sự đổ vỡ của nhiều Tập đoàn ngân hàng, bảo hiểm, ô tô,... lớn đồng thời kích thích tiêu dùng cá nhân, thúc đẩy đầu tư. Cho đến nay mối lo ngại về sự đổ vỡ của hệ thống tài chính - ngân hàng và một số tập đoàn lớn không còn nữa. Nhiều Tập đoàn Ngân hàng lớn của Mỹ và châu Âu đã bắt đầu trả lại vốn cứu trợ cho Chính phủ. Đặc biệt là hiện nay đang có một số dự báo khác nhau của nhiều chuyên gia kinh tế và một số Tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế về diễn biến của kinh tế thế giới. Nền kinh tế Mỹ đã bắt đầu phục hồi, các giải pháp kích thích kinh tế của Trung Quốc được đánh giá cao và đang trong chiều hướng khôi phục lại mức tăng trưởng cao trước khủng hoảng.... Trong khi đó tại Việt Nam các chỉ số kinh tế vĩ mô được công bố đến hết tháng 6-2009 đã cho thấy các dấu hiệu rõ ràng của nền kinh tế bắt đầu ra khỏi giai đoạn suy giảm tốc độ tăng trưởng và đang trên đà phục hồi. GDP

quý I năm 2009 chỉ tăng có 3,1% thì trong quý II-2009 đã tăng 4,5%, với xu hướng này thì mục tiêu đề ra của cả năm 2009 đã được điều chỉnh là 5,0% có thể không khó để đạt được. Trong các đánh giá chính thức của Chính phủ, của ADB và WB cũng cho nhiều nhận định lạc quan. Tập đoàn Ngân hàng lớn trên thế giới HSBC trong một báo cáo đưa ra mới đây đã đánh giá: Mọi thứ đang tốt dần lên đối với Việt Nam. Kết quả đó là do thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt, phù hợp, đồng bộ và kịp thời của Chính phủ Việt Nam về: “*Những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội*” theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP, ngày 11 tháng 12 năm 2009. Trong đó nổi lên là thực hiện Quyết định 131/QĐ-TTg, ngày 23-1-2009 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất, kinh doanh; cũng như chính sách miễn giảm và giãn thời hạn nộp thuế cho cả cá nhân và doanh nghiệp.

Song trong thời gian tới một loạt giải pháp về tài chính - tiền tệ thực hiện mục tiêu kích cầu đầu tư, kích cầu tiêu dùng sẽ lần lượt hết thời gian triển

khai. Vì vậy vấn đề được đặt ra hết sức cấp bách là cần chủ động xây dựng chính sách, đề ra giải pháp phù hợp, đồng bộ và hiệu quả đối với nền kinh tế sau giai đoạn suy giảm, sau giai đoạn thực hiện các giải pháp kích cầu.

Để thấy rõ vấn đề này, cần lần lượt xem xét cụ thể các chính sách kích cầu sẽ hết thời gian triển khai sau đây:

**Một là**, chính sách hỗ trợ 4%/năm lãi suất vốn vay ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam của các Tổ chức tín dụng (TCTD) đầu tư cho sản xuất kinh doanh của Chính phủ được triển khai trong toàn quốc, với thời hạn tối đa là 8 tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 1-2-2009, kết thúc vào tháng 10-2009.

**Hai là**, chính sách hỗ trợ lãi suất cho các các tổ chức, cá nhân vay vốn trung dài hạn bằng Đồng Việt Nam của các TCTD để khách hàng thực hiện đầu tư mới phát triển sản xuất kinh doanh, kết cấu hạ tầng theo Quyết định số 434/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kéo dài 24 tháng kể từ ngày 1-4-2009 sẽ kết thúc vào ngày 31-12-2011.

**Ba là**, chính sách hỗ trợ 4%/năm mức lãi suất vốn vay ngân hàng cho tất cả các tổ

\* NHNN Việt Nam



chức, cá nhân trực tiếp sản xuất khi mua các loại máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện chế biến sản xuất trong nước và máy vi tính phục vụ cho sản xuất, hiện đại hoá nông nghiệp – nông thôn, mua vật liệu xây dựng nhà ở tại nông thôn, theo Quyết định số 497/QĐ-TTg. Chính sách này thực hiện đối với các hợp đồng vay vốn phát sinh từ tháng 5- 2009 đến hết tháng 12-2009, thời hạn hỗ trợ lãi suất từ 12 đến 24 tháng. Như vậy chính sách này sẽ kết thúc vào cuối năm 2009.

**Bốn là**, chính sách hỗ trợ lãi suất 4%/năm đối với các khoản vay trên 4%/năm; hỗ trợ 0% đối với các khoản vay có lãi suất bằng và nhỏ hơn 4%/năm, đối với các khoản vay của người nghèo và đối tượng chính sách tại Ngân hàng chính sách xã hội, theo Quyết định số 579/QĐ-TTg, ngày 6-5-2009 của Thủ tướng Chính phủ. Chính sách này bắt đầu thực hiện từ 1-5-2009, với thời hạn là 24 tháng, kết thúc vào đầu năm 2012.

Về chính sách tài chính, chương trình miễn thuế thu nhập cá nhân cũng kết thúc vào ngày 30-6-2009 và từ ngày 1-7-2009 thuế thu nhập cá nhân được thực hiện bình thường. Đối với chính sách giảm và gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm 50% thuế giá trị gia tăng đối với 19 nhóm hàng hoá và dịch vụ thực hiện từ ngày 1-2 sẽ kết thúc vào ngày 31-12-2009. Chính sách miễn giảm 50% thuế trước bạ đối với

ô tô con được thực hiện từ ngày 1-5-2009 cũng sẽ kết thúc vào ngày 31-12-2009.

Kế hoạch kích cầu của Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cũng sẽ kết thúc một mặt do không có nguồn vốn, mặt khác thời hạn cũng không còn.

Về kết quả thực hiện chính sách tiền tệ trong thực hiện mục tiêu kích cầu, tính đến hết tháng 7-2009, tổng dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất của các NHTM và TCTD đối với nền kinh tế đạt khoảng 390.000 tỷ đồng, so với dự kiến kế hoạch của việc sử dụng 1 tỷ USD, tương ứng khoảng gần 18.000 tỷ đồng để cấp bù 4%/năm lãi suất, thì con số nói trên không còn bao lâu nữa đã đạt kế hoạch được đưa ra, hay nói cách khác “hết kế hoạch tài chính” cho giải pháp hỗ trợ lãi suất.

Từ những chính sách nói trên dự báo sẽ có một số vấn đề đặt ra đối với nền kinh tế thể hiện qua khách hàng vay vốn tại các TCTD như sau:

- Lãi suất vay vốn Đồng Việt Nam sẽ không được hỗ trợ như trước đây mà trở lại với mức lãi suất bình thường. Trong khi đó với diễn biến của mặt bằng lãi suất hiện nay dự báo cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay sẽ chịu sức ép tăng lên. Đặc biệt trên thị trường tiền gửi, lãi suất huy động vốn, tập trung là vốn nội tệ liên tục có xu hướng tăng lên, cao nhất đã lên tới 9,5% - 9,8%/năm, thậm chí tới 10,2%/năm so với mức lãi suất

cho vay phổ biến hiện nay không quá 10,5%/năm. Riêng lãi suất cho vay thoả thuận lên tới 13-16%/năm.

- Lãi suất USD trên thị trường thế giới dự báo cũng sẽ có biến động theo xu hướng tăng nhẹ, do Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) khó mà duy trì lâu mức lãi suất chủ đạo 0-0,5%/năm như hiện nay.

Hai nhân tố về lãi suất cho vay vốn nói trên, cộng với chi phí thuế sẽ trở lại như trước. Tình hình đó một mặt làm cho chi phí của doanh nghiệp nói riêng, của sản xuất kinh doanh nói chung tăng lên. Mặt khác cũng giảm sức cầu nội địa. Diễn biến đó đặt trong bối cảnh thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn, kim ngạch xuất khẩu chưa thể khôi phục lại như trước đây. Sức mua tại thị trường Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và một thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam vẫn thấp, nên hàng xuất khẩu của nước ta chưa tăng trưởng được như trước. Bởi vậy môi trường hoạt động tín dụng của các TCTD sẽ đặt ra nhiều vấn đề phải xử lý như mở rộng cho vay an toàn, hiệu quả; xử lý về lãi suất, thời hạn vay,.....

*Ngoài diễn biến nói trên thì còn có một số dự báo sau đây:*

- Khả năng lạm phát sẽ quay trở lại do tác động của mở rộng tín dụng, kích cầu tiêu dùng và kích cầu đầu tư trong nền kinh tế nếu không được kiểm soát tốt.



Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tính đến hết tháng 6-2009, các chỉ tiêu cơ bản về tiền tệ đều tăng cao so với cùng kỳ và so với dự kiến từ đầu năm. Tổng phương tiện thanh toán tăng 16,36%, gấp gần 4 lần so với 6 tháng đầu năm 2008. Tổng dư nợ cho vay của các NHTM và TCTD đối với nền kinh tế tăng 17,1% so với cuối năm 2008, chỉ tiêu này tuy chỉ tương ứng với mức tăng cùng kỳ là 17,53%, nhưng so với dự kiến từ đầu năm thì chỉ tiêu này đã tăng rất cao. Dự kiến ban đầu cho cả năm chỉ là 21-22%. Mới đây được điều chỉnh là tăng 25- 27%. Nhưng với xu hướng này thì đến hết năm 2009 tổng dư nợ cho vay sẽ tăng tới 35% - 38%, bởi vì dư nợ cho vay thường tăng cao vào cuối năm, nhất là trong những tháng tới, nền kinh tế nước ta trên đà khôi phục tốc độ tăng trưởng, nên nhu cầu vốn tăng mạnh. Bên cạnh đó vốn huy động đến hết tháng 6-2009 tăng 16,2%, thấp hơn tốc độ tăng dư nợ cho vay và cao gấp hơn 2 lần tốc độ tăng 7,64% cùng kỳ năm 2008.

Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế tăng trưởng cao do các nguyên nhân sau đây:

**Một là,** các NHTM và TCTD thực hiện chương trình cho vay hỗ trợ 4% /năm lãi suất đối với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Cũng theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tính đến cuối tháng 7-2009, tổng dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đã đạt khoảng 390.000 tỷ đồng, so với

số dự kiến của toàn bộ chương trình là trên 600.000 tỷ đồng và bằng gần 30% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế cùng thời điểm.

**Hai là,** mặc dù các NHTM mở rộng các hoạt động dịch vụ phi tín dụng, nhưng tại hầu hết các NHTM thu từ hoạt động tín dụng vẫn chiếm trên 60% đến trên 80% tổng thu nhập của ngân hàng. Song do điều kiện lãi suất của thị trường giảm mạnh, chênh lệch lãi suất đầu ra và đầu vào "rất mỏng", nên các NHTM đều thực hiện nhiều biện pháp, như: mở rộng mạng lưới, cạnh tranh chủ động tìm kiếm khách hàng và dự án đầu tư,...nhằm tăng trưởng nhanh dư nợ cho vay, thực hiện mục tiêu lợi nhuận, cố gắng chia cho cổ đông được đặt ra từ đầu năm. Hay nói cách khác sức ép về lợi nhuận, cố gắng theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của NHTM cổ phần là nguyên nhân quan trọng của việc tăng trưởng dư nợ.

**Ba là,** nhu cầu vay tiêu dùng của người dân rất lớn, nên các NHTM tập trung đáp ứng tối đa các khoản vay mua nhà và sửa chữa nhà ở, đầu tư chứng khoán, mua xe ô tô, đi du lịch và chữa bệnh ở nước ngoài, du học, đi xuất khẩu lao động,...Đây cũng là các khoản cho vay theo lãi suất thoả thuận nên chênh lệch lãi suất đầu ra và đầu vào lớn, gấp tới 1,5 - 2,0 lần chênh lệch lãi suất kích cầu.

Bên cạnh đó cũng do thực hiện các giải pháp kích cầu, nên một mặt Ngân sách nhà

nước giảm nguồn thu do miễn giảm thuế và giãn thời hạn nộp thuế, tăng chi đầu tư của Chính phủ, hơn nữa nguồn thu từ xuất khẩu dầu thô không đạt như dự kiến do giá dầu trên thị trường thế giới giảm mạnh so với giữa năm 2008 và đang đứng ở mức thấp...nên thâm hụt ngân sách gia tăng cao là tất yếu. Theo Bộ tài chính, tổng thu Ngân sách Nhà nước trong 6 tháng đầu năm 2009 chỉ đạt trên 187.000 tỷ đồng, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm 2008. Các nguồn thu quan trọng nhất đều giảm, như thu từ bán dầu thô giảm tới 41,7%; thu nội địa, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đều giảm. Trong khi đó tổng chi Ngân sách Nhà nước trong 6 tháng lên tới 220.000 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ. Dự báo tỷ lệ bội chi Ngân sách Nhà nước năm nay lên tới mức 7-8%, mức cao nhất trong nhiều năm qua.

Trong 7 tháng đầu năm 2009 chỉ số CPI tăng 3,2% nhưng có xu hướng tăng nhẹ trong một số tháng gần đây; cụ thể: tháng 1-2009 tăng 0,32%, tháng 2 tăng 1,17%, tháng 3 giảm 0,17%, tháng 4 tăng 0,35%, tháng 5 tăng 0,44%, tháng 6 tăng 0,55%, tháng 7 tăng 0,52%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2009 so với 6 tháng đầu năm 2008 thì đã tăng tới 10,72%. Dự báo chỉ số CPI trong 6 tháng cuối năm 2009 sẽ tăng cao hơn 6 tháng đầu năm.

- Tỷ giá vẫn diễn biến phức tạp, liên tục có xu hướng tăng. Tính đến tháng 7-2009, tỷ giá USD/VND đã tăng 6,23% so



với cuối năm 2008 và tăng 9,03% so với cùng kỳ này năm trước. Nhập siêu có xu hướng gia tăng, tháng 4-2009 nhập siêu 1,177 tỷ USD, tháng 5: 1,5 tỷ USD, tháng 6: 1,265 tỷ USD và tháng 7: 1,250 tỷ USD. Tính chung đến hết tháng 7-2009, nhập siêu của Việt Nam chỉ ở mức trên 3,387 tỷ USD, bằng gần 10,5% kim ngạch xuất khẩu. Dự báo trong thời gian tới nhập siêu tiếp tục tăng và thâm hụt cán cân vãng lai ở mức khá do nguồn thu ngoại tệ giảm. Theo số liệu của Tổng cục du lịch, khách quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2009 đạt 1,9 triệu lượt người, giảm tới 19,1% so với cùng kỳ năm 2008. Theo số liệu của Tổng cục du lịch, khách quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2009 đạt 1,9 triệu lượt người, giảm tới 19,1% so với cùng kỳ năm 2008. Kiểu hối cũng giảm mạnh. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, lượng kiều hối chuyển về trong cả nước 6 tháng đầu năm 2009 chỉ đạt 2,83 tỷ USD và dự báo cả năm 2009 chỉ đạt 5,8 - 6,0 tỷ USD, so với mức 7,2 tỷ USD cả năm 2008. Trong 6 tháng đầu năm 2009, lượng kiều hối chuyển qua Sacombank đạt gần 400 triệu USD, giảm gần 15% so với cùng kỳ, tại Vietcombank đạt gần 500 triệu USD, giảm 29% và tại Công ty kiều hối NHTM CP Đông Á đạt khoảng 500 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ năm 2008,...Theo các NHTM, số lượng món kiều hối chuyển về thì không giảm, nhưng lượng

tiền chuyển mỗi lần thì giảm khá. Bên cạnh đó vốn FDI và vốn ODA giải ngân đạt thấp.

Vốn FDI thực hiện trong 7 tháng đầu năm 2009 chỉ đạt 4,6 tỷ USD, bằng 77,5% so với cùng kỳ năm trước và so với tổng số vốn đăng ký là 10,118 tỷ USD và dự báo cả năm số vốn thực hiện chỉ đạt 8 tỷ USD với số vốn đăng ký dự kiến tối đa chỉ đạt 20 tỷ USD. Tại thời điểm cuối tháng 6 và đầu tháng 7-2009, do sức ép tăng tỷ giá trong khi đó Ngân hàng Nhà nước không thay đổi đáng kể tỷ giá liên ngân hàng được công bố, biên độ giao dịch ngoại tệ chưa được điều chỉnh, nên không ít Ngân hàng thương mại đã thu thêm phí bán ngoại tệ cho doanh nghiệp, hoặc bán vượt trần đã bị chấn chỉnh. Nên đây là vấn đề thu hút sự quan tâm lớn của các doanh nghiệp nói riêng và dư luận nói chung.

- Sự biến động của thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản vừa qua cho thấy chưa có sự ổn định vững chắc; sàn UPCoM được đưa vào hoạt động và mở rộng phạm vi cổ phiếu của Công ty đại chúng được giao dịch; đồng thời các NHTM cổ phần phải thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ lên mức tối thiểu là 3.000 tỷ đồng vào cuối năm 2010. Số liệu đã được công bố cho hay, đến hết tháng 6-2009 dư nợ cho vay chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư kinh doanh chứng khoán của các Tổ chức tín dụng ước tăng 28,31% so với cuối năm 2008, gấp 1,66 lần tốc độ tăng dư nợ

chung đối với nền kinh tế. Tương tự, dư nợ cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản ước tăng 10,48%, tương ứng với số tiền tăng thêm khoảng 14.000 tỷ đồng so với cuối năm trước. Tuy nhiên con số đó có thực sự chính xác hay không thì khó mà kiểm định được vì chắc chắn số vốn thực tế đầu tư vào chứng khoán và bất động sản chắc chắn còn lớn hơn.

- Chính sách tiền tệ, tài chính, thương mại, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài cũng còn nhiều vấn đề cần tháo gỡ...

Những vấn đề đó tác động không nhỏ đến điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, trong đó nổi lên là chất lượng tín dụng ngân hàng, cũng như sức ép lãi suất trên thị trường.

*Từ những dự báo nói trên đòi hỏi phải có những giải pháp thích hợp về các vấn đề sau đây:*

- Thực hiện mục tiêu vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững vừa chủ động kiểm chế lạm phát trong điều hành chính sách tiền tệ. Cụ thể là liệu có áp dụng hạn mức tín dụng cho các NHTM không. Nếu áp dụng hạn mức tín dụng thì có thể bị TCTD cho rằng như vậy là quay trở lại cơ chế "kế hoạch", kiểm chế việc đáp ứng nhu cầu vốn hợp lý của các doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh. Một tình thế khác có thể xảy ra đó là "vận động" các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần ngoại thương



Việt Nam thực hiện việc "hãm" tín dụng lại. Đây là các NHTM chiếm khoảng trên 60% thị phần cho vay, nên có thể tác động đến thực hiện mục tiêu tăng trưởng dư nợ trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên như vậy sẽ đặt ra nhiều vấn đề phức tạp về thực hiện chiến lược cạnh tranh giữ và thu hút khách hàng tiềm năng của các NHTM này, cũng như các hợp đồng tín dụng đã ký kết trước đó phải giải ngân theo tiến độ triển khai dự án của khách hàng. Còn đối với các NHTM cổ phần, chi nhánh NH nước ngoài và NH liên doanh thì khó có thể "vận động" hãm tín dụng được. Hoặc là tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc có thể giúp hạn chế việc mở rộng tín dụng, nhưng đồng thời cũng tạo sức ép tăng lãi suất cho vay, tăng chi phí cho NHTM và tăng giá thành sản phẩm, dịch vụ của người vay vốn. Tất cả các yếu tố đó tạo thêm áp lực lên chỉ số CPI. Bên cạnh đó cả việc hãm tín dụng bằng việc "vận động" khối NHTM nói trên và cả tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc thì sẽ ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, ảnh hưởng đến tăng trưởng của giai đoạn sau. Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc có tác dụng hạn chế việc mở rộng tín dụng, nhưng kèm theo đó là chi phí cho vay của TCTD tăng lên, lãi suất cho vay tăng lên. Đồng thời tăng các loại lãi suất chủ đạo, như: lãi suất tái chiết khấu, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cho vay thiếu hụt trong thanh toán bù trừ,... tăng cũng có tác dụng góp phần hạn chế tín dụng,

nhưng cũng làm cho lãi suất tăng lên trong bối cảnh suy giảm kinh tế toàn cầu vẫn là khó khăn trong tiêu thụ cho các doanh nghiệp. Một giải pháp khác đó là thay đổi lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc, nhưng tác động đến kim hãm tín dụng không nhiều! Vì vậy đây không phải bài toán đơn giản: thắt chặt tiền tệ hay tiếp tục nới lỏng tiền tệ. Theo tác giả bài viết cần "dung hoà" cân bằng giữa hai nội dung điều hành đó! Cụ thể là giữ ổn định lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc như hiện nay. Hoặc một cách hiểu khác là linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ. Đối với các NHTM NN và 2 NHTM NN đã được cổ phần hóa thì cũng cần có "chỉ đạo" thích hợp để vì lợi ích chung và nhiệm vụ chính trị chung của toàn ngành.

Được biết đến ngày 15-7-2009, Ngân hàng Nhà nước có Thông báo: Các NHTM Nhà nước, NHTM CP ngoại thương và NHTM CP công thương giới hạn tăng trưởng tín dụng cả năm 2009 không quá 25%; các NHTM CP khác xây dựng phương án tăng trưởng tín dụng gửi NHNN trước 20-7-2009. Phương án phải đảm bảo cơ cấu tín dụng phù hợp với cơ cấu nguồn vốn, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, bảo đảm các tỷ lệ an toàn và tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng. Về mặt điều hành của cơ quan chức năng xin không có bình luận, nhưng về khoa học xin có một số suy nghĩ trao đổi như trên.

- Cần có chính sách và lộ trình thực hiện lãi suất thích hợp để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, của khách hàng vay vốn tại các TCTD. Không gây "sốc" về lãi suất vay vốn đối với khách hàng, nhất là trong điều kiện sức ép tăng lãi suất cho vay ngày càng lớn. Theo đó, có thể tiếp tục có mức hỗ trợ 2%/năm lãi suất vốn vay ngắn hạn trong thời gian khoảng 4 - 5 tháng nữa cho tới hết quý I-2010.

- Chính sách quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá thích ứng với diễn biến trong tình hình mới theo mục tiêu đã định, vừa khuyến khích xuất khẩu, vừa ổn định một cách tương đối tỷ giá và tăng cường quỹ dự trữ ngoại tệ quốc gia.

- Cần tiếp tục đổi mới nền kinh tế theo xu hướng hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp, cơ cấu lại nền kinh tế và hệ thống tài chính - ngân hàng.

- Xử lý các vấn đề khác có liên quan, như tiếp tục hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu, mở ra nhiều thị trường xuất khẩu mới. Cải cách chính sách thuế. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại các Tổng công ty Nhà nước, nhất là các Tập đoàn kinh tế Nhà nước,....

*Nguồn:- [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn)*

*- Một số trang web khác của một số NHTM*